|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG MN ĐẠI HỒNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Đại Hồng, ngày 07 tháng 06 năm 2021*

**VĂN BẢN RÀ SOÁT KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC**

**GIAI ĐOẠN 2018-2023**

**(Thực hiện rà soát cho năm học 2020-2021)**

**Thực hiện kế hoạch số 10 ngày 12/8/2018 kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2018-2023 tầm nhìn đến năm 2028 của Trường MN Đại Hồng;**

**Trường MN Đại Hồng tiến hành rà soát đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục năm học 2020-2021 và bổ sung kế hoạch cho năm 2021-2022 cụ thể như sau:**

**A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NĂM HỌC 2020-2021:**

**I. Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục- đào tạo:**

**1. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển giáo dục- đào tạo đã đề ra:**

***a. Qui mô trường lớp học sinh:***

\* Nhà trẻ: Tổng số nhóm trẻ tại trường: 01 nhóm, nhóm trẻ tư thục: 02 nhóm

Tổng số trẻ từ 0-2 tuổi huy động ra lớp là 55/355 cháu, tỷ lệ 15.5%

Trong đó: Huy động trong trường công lập: 25/355 cháu, tỷ lệ 7.0%

Huy động ở nhóm trẻ tư thục: 30/355 cháu, tỷ lệ 8.5%

\* Mẫu giáo: Tổng số lớp: 15 lớp, Trong đó: lớp lớn: 5, lớp nhỡ: 5, Lớp bé: 4, nhóm trẻ: 1

Huy động trẻ từ 3 đến 5 tuổi ra lớp trên địa bàn: 378/431; Tỷ lệ: 87,7 %

Trong đó: 3 tuổi: 87/131; Tỷ lệ: 66.4%

4 tuổi: 141/151; Tỷ lệ: 92.8 %

5 tuổi: 150/148; Tỷ lệ: 101.4%

- Riêng trẻ 5 tuổi trên địa bàn là 148 trẻ, trong đó học tại trường: 139 trẻ, trẻ khác huyện, khác tỉnh đến học: 8 cháu; Trẻ xã khác đến học trái tuyến: 3; Trẻ tại địa phương đi học nơi khác 2, học trái tuyến xã khác 7)

Tổng số lớp: 15 lớp.

Trong đó: lớp lớn: 5, lớp nhỡ: 5, Lớp bé: 4, nhóm trẻ: 1

\* Tổng số lớp bán trú: 15 lớp

Số trẻ được tổ chức bán trú trong trường công lập 403/403 cháu, TL 100%

\* Đánh giá tình hình so với kế hoạch:

Đánh giá tình hình phát triển số lượng: so với kế hoạch được giao cho đến nay việc huy động trẻ ra lớp chưa đạt chỉ tiêu giáo (403/411 cháu, thiếu 8 cháu) trong đó riêng 3 tuổi huy động 87/98 thiếu 11 cháu). Trẻ 5 tuổi ra lớp đạt và vượt chỉ tiêu giao.

**b) Công tác phổ cập giáo dục và chống mù chữ:**

- Thực hiện công tác điều tra phổ cập xóa mù chữ năm học 2020.

- Đã tiến hành điều tra cập nhật trẻ 5 tuổi trên địa bàn ra lớp và trẻ 5 tuổi đi học nơi khác.

- Hoàn thành hồ sơ đề nghị công nhận phổ GDMN cho trẻ 5 tuổi năm 2020.

Huy động trẻ 5 tuổi ra lớp 100%; 100% trẻ 5 tuổi được học chương trình GDMN.

**2. Nhũng kết quả về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo,chất lượng nguồn nhân lực và đổi mới giáo dục-đào tạo:**

**a. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất tinh thần cho trẻ:**

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, môi trường “học bằng chơi” cho trẻ qua việc chỉ đạo trang trí lớp theo chủ đề, chủ điểm, cải tạo môi trường phù hợp, an toàn cho trẻ. Xây dựng chế độ ăn phù hợp, thực hiện tốt công tác VSDDATTP, thực phẩm luôn đảm bảo tươi ngon, an toàn

Giáo viên, nhân viên đảm bảo quan sát trẻ thường xuyên ở mọi lúc mọi nơi, kịp thời xử lý các tình huống xảy ra nhằm giảm nguy cơ không an toàn cho trẻ

Xây dựng kế hoạch y tế trường học và chỉ đạo thực hiện hiệu quả, Y tế nhà trường đã làm tốt công tác chăm sóc răng miệng cho trẻ, đã liên kệ y tế tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho trẻ 2 lần trên năm, và thường xuyên theo dõi sức khoẻ của trẻ. Nghiêm túc thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trong nhà trường.

b**. Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe:**

*\* Chế độ nuôi dưỡng:*

Vận động phụ huynh đóng góp mức tiền ăn 13.000đ/1 cháu/1 ngày gồm 1 bữa chính và 2 bữa phụ ( bữa uống sữa sáng - bữa phụ chiều ) Gạo 120 gam /1 cháu / ngày.

Thường xuyên phối hợp với các bộ phận lên thực đơn theo mùa kiểm tra tiếp phẩm và việc chọn hợp đồng thực phẩm tươi ngon, đảm bảo số lượng, chất lượng

để cung ứng thực phẩm cho trẻ.

Xây dựng thực đơn hợp lý, thay đổi thường xuyên khẩu phần ăn của trẻ đảm bảo định lượng và thành phần các chất.

Tỷ lệ các chất mẫu giáo đạt cụ thể: P: 13-18% - L: 23-25% - G: 50-60%.

Tỷ lệ các chất nhà trẻ đạt cụ thể: P: 13-16% - L: 23 - 30% - G: 47-50%.

\*Theo dõi cân đo và biểu đồ tăng trưởng:

Tổ chức cân đo trẻ 4 quí trên năm vào tháng 9, tháng 12, tháng 3 và tháng 5 kết quả cân đo và hằng Quí xây dựng kế hoạch phục hồi trẻ suy dinh dưỡng, cuối năm trẻ Phát triển bình thường đạt từ 95% trở lên, kết quả như sau:

- Kết quả cân, đo quý IV:

Số trẻ được cân, đo: 403/403 cháu đạt 100%.

Trong đó, trẻ phát triển bình thường về cân nặng: 403/403tỉ lệ: 100%

Trẻ thấp còi loại 1 là: 2/403 tỉ lệ: 0,5%.

Thực hiện thường xuyên việc theo dõi sức khoẻ của trẻ trên biểu đồ, thường xuyên thay đổi món ăn để nâng cao chất lượng bữa ăn, có kế hoạch bồi dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng vận động phụ huynh bổ sung nguồn sữa hộp mỗi ngày, phối hợp với phụ huynh trong công tác chăm sóc trẻ. Do đó kết quả cân đo trẻ tăng rõ rệt từ quý I đến quý IV, xóa tỉ lệ trẻ SDD nhẹ, trẻ còi cọc, giảm tỉ lệ trẻ thừa cân và trẻ thể thấp còi độ 1.

\* Theo dõi khám sức khỏe:

Kết quả khám sức khỏe lần 1 như sau:

Nhà trường phối hợp trạm ý tế xã tổ chức khám sức khỏe đầu năm cho trẻ và tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho trẻ 2lần/1 năm, sau khi khám phối hợp phụ huynh có xử trí một số bệnh thông thường.

**c. Chất lượng giáo dục trẻ:**

- 100% lớp thực hiện chương trình GDMN theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GDĐT về chương trình GDMN.

- Hầu hết giáo viên thực hiện tốt chuyên đề xây dựng trường mầm non theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm.

\* Tỷ lệ chuyên cần đạt: 96 % ; Tỷ lệ bé ngoan đạt: 87,1 %

\* Kết đánh giá chỉ số bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi: Đạt từ 95% đến 96% ở các lĩnh vực

\* Đánh giá trẻ theo 5 lĩnh vực của từng độ tuổi:

- Trẻ nhà trẻ: Đạt từ 85% đến 93% ở các lĩnh vực

- Trẻ 3 tuổi: Đạt từ 94% đến 95% ở các lĩnh vực

- Trẻ 4 tuổi: Đạt từ 94% đến 95% ở các lĩnh vực

**\* Chất lượng nguồn nhân lực và đổi mới giáo dục**

- 100% Giáo viên biết sử dụng thành thạo vi tính

- Áp dụng tốt, sử dụng CNTT trong công tác quản lí và dạy học.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ, bồi dưỡng đội ngũ cốt cán của trường đáp ứng với nhu cầu đổi mới của giáo dục hiện nay, triển khai thực hiện tốt công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, thực hiện tốt công tác qui hoạch, bồi dưỡng đội ngũ ngũ cán bộ kề cận.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, các khối lớp theo định kỳ tháng 2 lần theo qui định, thực hiện tốt nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn, công tác tự học và bồi dưỡng thường xuyên.

- Năng lượng của giáo viên được đánh giá đạt khá trở lên trên 80%.

**3. Tình hình phát triển đội ngũ nhà giáo**

Tổng số CB- GV-NV 49. Trong đó: + CBQL: 3; + GV đứng lớp: 30(MG: 28, nhà trẻ: 2)

+ Nhân viên 11: kt:1, YT: 1, BV:2, CD: 7

**4. Đánh giá tình hình thực hiện xây dựng CSVC thiết bị trường học:**

**a) Đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học:**

Trường có 15 phòng học( Kiên cố 7 phòng, 8 phòng học bán kiên cố, có đủ các phòng hành chính và chức năng theo qui định của trường chuẩn quốc gia thiết bị nhà trường dần được đầu tư đến nay tương đối ổn định.

**b) Tình hình triển khai, thực hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ cho giáo viên.**

+ Tổng số phòng học 15 phòng, 8 phòng chức năng.

+ Tỉ lệ phòng học/lớp: 15 phòng / 15 nhóm lớp.

+ Tỉ lệ phòng học kiên cố /lớp 7/15 nhóm lớp.

**II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**\* Những mặt mạnh:**

- Qui mô trường lớp ổn định, có đủ các phòng chức năng sử dụng hiệu quả.

- Đội ngũ ổn định về số lượng và chất lượng.

- Chất lượng, nội dung CSGD ngày được nâng cao dần tiến đến khẳng định vị thế của nhà trường trong giai đoạn đổi mới hiện nay.

**\*Những hạn chế:**

Trường còn nhiều điểm trường (4 điểm trường)

Đội ngũ GV – NV: Một số GV lớn tuổi nên việc tiếp cận với phương tiện dạy học hiện đại còn gặp khó khăn, do thời gian chủ yếu dành cho chăm sóc GD

trẻ tại trường nên thời gian dành cho nghiên cứu còn nhiều hạn chế.

Cơ sở vật chất: CSVC cụm chính xây dựng lâu năm nguy cơ xuống cấp cao, 3 phòng học cấp 4 ở Hà Vy chưa phù hợp cho lớp học mầm non, công trình vẹ sinh dùng chung.

**B. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, CƠ SỞ VẬT CHÂT, THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC VÀ ĐẦU TƯ CÔNG NĂM HỌC 2021-2020:**

**I. Mục tiêu:**

**1. Về công tác quản lí giáo dục:**

Thực hiện các qui định đảm bảo theo điều lệ trường MN.

Thực hiện đảm bảo đầy đủ các thủ tục về mặt tổ chức, hành chính của trường mầm non theo Điều lệ qui định. Bám sát các qui định tại Điều lệ về việc tổ chức thực hiện chương trình NDCSGD theo qui định.

Trình độ chuyên môn của GV đạt 95% trên chuẩn. CBQL có đầy đủ chuẩn về chuyên môn và chính trị 100%, CBQL trung cấp chính trị.

**2. Về tổ chức hoạt động giáo dục:**

Điều tra, khảo sát và dự báo số lượng chất lượng trẻ đầu vào để xát định các phương pháp chăm sóc giáo dục. phù hợp nhằm nâng cao chất lượng của nhà trường.

Chú trọng phương pháp giáo dục “ Lấy trẻ làm trung tâm”, Quan tâm môi trường phát triển vận động nâng cáo chất lượng phát triển vân động cho trẻ phù hợp với điều kiện thực tiển của nhà trường.

Thực hiện tốt đánh gía cuối giai đoạn, cuối chủ đề đánh giá theo bộ chuẩn trẻ 5 tuổi

Phụ trách thực hiện: Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn và đội ngũ giáo viên và nhân viên.

**3. Về phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục:**

Xây dựng đội ngũ cán bộ, GV,NV đủ về số lượng có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết tâm huyết, gắn bó với nhà trường hợp tác giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ GV theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

**4.Tăng nguồn lực đầu tư và đổi mới cơ chế tài chính giáo dục:**

Xây dựng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và qui chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, huy động nguồn lực ngân sách nhà nước, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác bên ngoài, công tác XHH, PHHS, cá nhân tham gia vào việc phát triển chiến lược giáo

dục nhà trường.

**II. Chỉ tiêu năm học 2021-2022:**

**1. Về chất lượng giáo dục đào tạo:**

**a. Quy mô:**

Toàn trường có 4 điểm trường, gồm điểm chính (Phước Lâm), 3 điểm lẻ (Dục Tịnh, Hòa Hữu, Hà Vy); Phấn đấu đến năm 2024 trường thu gọn còn 3 điểm trường ( gồm 1 điểm chính và 2 điểm lẻ ).

Tổng số lớp: 15 lớp trong đó có 1 nhóm trẻ, 5 lớp MG lớn, 5 lớp MG nhỡ và 4 lớp MG bé. Các nhóm lớp được bố trí đảm bảo theo độ tuổi đúng Điều lệ trường mầm non.

**\* Quy mô tổ chức:**

+ Ban giám hiệu: 1 Hiệu trưởng; 2 Phó hiệu trưởng.

+ 4 Tổ chuyên môn gồm:

+ Tổ Mẫu giáo lớn: 10 GV, 2 NVCD & 1 Phó hiệu trưởng

+ Tổ Mẫu giáo nhỡ: 10 GV, 2 NVCD &1 Phó hiệu trưởng

+ Tổ Mẫu giáo bé, nhà trẻ: 10 GV, 2 NVCD & Hiệu trưởng

+ Tổ Văn phòng: 4 người (1 kế toán, 1 y tế, 2 bảo vệ)

**b) Chất lượng và hiệu quả giáo dục:**

Công tác kiểm định: Hoàn thành và đề nghị kiểm tra cong nhận vào tháng 10/2021

Duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMN được công nhận PCGDMNNT.

Tham gia các hội thi do cấp ngành tổ chức đạt giải nhất, nhì.

Tỷ lệ cá nhân đạt LĐTT từ 75% trở lên, CSTĐ 15%

Trường đạt danh hiệu: Tập thể Lao động xuất sắc.

**\* Công tác chăm sóc nuôi dưỡng:**

Không có ngộ độc xảy ra bếp ăn được y tế tuyến huyện đánh giá tốt.

100% trẻ được cân đo và theo dõi biểu đồ, phấn đấu ở cuối năm chỉ còn 1% trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 2 % trẻ suy dinh dưỡng và chiều cao đối với các độ tuổi.

**\* Công tác giáo dục:**

Bé ngoan đạt từ 88-95%

Chuyên cần đạt : 95-97%

Chất lượng 5 lĩnh vực đath từ 85-96% vào cuối năm học.

Thực hiện tốt đánh gia cuối giai đoạn, cuối chủ đề, đánh giá theo Bộ chuẩn trẻ 5 tuổi.

Tổ chức tốt các chuyên đề trọng tâm trong năm, chỉ đạo thực hiện giáo dục trẻ theo phương pháp “ lấy trẻ làm trung tâm”, tập trung tổ chức các hoạt động nhằm phát triển tư duy cho trẻ, nâng cao chất lượng phát triển vận động, giáo dục thể chất cho trẻ trong nhà trường, chú trọng hoạt động ngày hội, ngày lễ các hội thi của trẻ nhằm tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân.

Tổ chức chuyên đề cụm vùng A để các trường có điều kiện giao lưu học hỏi lẫn nhau.

**2. Về đầu tư cơ sở vật chất và đầu tư công nghệ thông tin.**

**a. Mục tiêu:**

Đảm bảo các điều kiện tổ chức công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường, đảm bảo CSVC trường lớp theo yêu cầu của trường chuẩn và kiểm định chất lượng trường mầm non, nần cấp sân nền và nhà vòm cụm Hà Vy. Xây dựng môi trường giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”và trường học đảm bảo an toàn phòng tránh tai nạn thương tích và Xanh – Sạch – Đẹp, ứng với trường chuẩn mức độ 2.

**b.Về yêu cầu.**

Ứng dụng tin học trong quản lý của Nhà trường, thực hiện phòng Kidsmart, chuyên mon và các hoạt động khác, cụ thể: Sử dụng thư điện tử, xây dựng WebSite, sử dụng phần mềm chuyên môn, các bộ phận trong giảng dạy, quản lý các thông tin quản lý giữa các tổ chuyên môn, các bộ phận trong nhà trường qua các hộp thư điện tử, kế đến là hệ thống nối mạng nội bộ và website của trường.

**III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**.

Tham mưu với UBND huyện, UBND xã, phòng GDĐT, Phòng tài chính kế hoạch đầu tư xây dựng, vận động XHHGD trong nhân dân để đầu tư xây dựng bổ sung CSVC, thiết bị trong trường học bảo đảm đúng tiêu chuẩn của trường đạt KĐCL giáo dục mức độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ 2 để đảm bảo điều kiện hoạt động tốt trong nhà trường.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG** |
|  | **Võ Thị Trị** |